TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH KIÊN GIANG	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

— ♦ —

Bản án số: **176**/2017/HS-PT

Ngày: 22-9-/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Cao Quốc Chiến**

- *Các Thẩm phán:* Ông: **Đào Văn Lung**

Ông: **Lê Trọng Hân**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2017/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Chí L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Bị cáo **Lê Chí L,** sinh năm 1994. Nơi ĐKTT: ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú ấp V, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Lê Thanh Ph và bà Nguyễn Thị L; Vợ Phạm Huỳnh T; Có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự; không; Bị bắt tạm giam từ 20/3/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn L do không có kháng cáo nên Tòa án không có triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2016 Nguyễn Tấn L đi làm cho đoàn lô tô Thảo X đến hát tại thành phố L, tỉnh An Giang. Thời gian lưu trú tại An Giang, L có quyen với Ch và N (không rõ họ tên địa chỉ). Bản thân Linh đã có sử dụng ma túy nên Ch rủ L sử dụng thì L đồng ý và Ch nói với L lấy ma túy của Ch mang về bán kiếm lời.

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 5 năm 2016, L liên lạc với Ch để mua ma túy, Ch hẹn gặp nhau tại quán giải khác tại thành phố L để giao 8 tép ma túy (Ch bỏ ma túy vào bọc nylon nhỏ và hơ lửa kín lại, mỗi bịch tính bằng 01 tép) với giá 2.500.000 đồng. L mang về ấp L, huyện H, tỉnh Kiên Giang, để lại sử dụng 04 tép, bán 04 tép mỗi tép giá 500.000 đồng.

Lần thừ hai: Tiếp tục liên lạc với Chỉnh và hẹn gặp chổ củ mua 08 tép với giá 2.500.000 đồng mang về sử dụng 04 tép còn 04 tép bán giá 500.000 đồng.

Lần thứ ba: L điện thoại cho Ch mang đến nhà giao cho L một bịch giá 3.500.000 đồng. Ch hướng dẫn cho L cách phân chia ma túy thành từng tép, L phân thành 12 tép, L để lại sử dụng 05 tép, bán 08 tép mỗi tép giá 500.000 đồng.

Sau đó, Chỉnh thay đổi số điện thoại nên L không liên lạc được. L điện thoại cho N nhờ tìm Ch nhưng không tìm được, N nói với L nếu mua ma túy đá, thì N bán. L đồng ý mua ma túy đá của N và mua nhiều lần không nhớ. N không giao trực tiếp cho L mà giao cho P (không rõ họ tên địa chỉ) mang đến nhà giao cho L.

L mua ma túy đá của Nghĩa 4.000.000 đồng thì L phân ra 16 tép mỗi tép bán giá 500.000 đồng. Mua 5.000.000 đồng L phân ra 18 tép mỗi tép bán 500.000 đồng. Mỗi lần mua L để lại sử dụng 05 đến 06 tép.

Trong quá trình bán ma túy, Lê Chí L có đến nhà L chơi, L biết L có sử dụng ma túy nên L nhiều lần rủ L sử dụng ma túy tại phòng riêng của L, trong thời gian sử dụng ma túy L kêu L đi giao ma túy cho các con nghiện thì L cho tiền xài, L đồng ý, khi có người mua ma túy đá thì L hẹn địa điểm cho L giao cho các con nghiện và lấy tiền về giao cho L mỗi lần giao L cho L từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ngày 26/11/2016, L mua ma túy đá của N 5.000.000 đồng, nhưng N kêu P giao cho L số lượng ma túy đá với giá 9.000.000 đồng (trong đó 14 tép một bịch). L đồng ý giao trước 5.000.000 đồng còn lại 4.000.000 đồng P hẹn đi huyện H về lấy. Ngày 27/11/2016, L trực tiếp đến bán cho Trần Văn V 01 tép với giá 300.000 đồng thì bị bắt.

**** Tang vật trong vụ án***:

Một bịch nylon có kích thước 4,5 x 4,5 cm hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tin thể màu trắng không đồng nhất (có ghi là ma túy đá); 01 (một chai nhựa đỏ bên trong có 14 đoạn ống nhựa chứa các hạt tin thể màu trắng không đồng nhất (có ghi ma túy đá) 03 ba điện thoại di động (trong đó 01 cái màu hồng, trắng hiệu OPPO, 01cái màu trắng hiệu OPPO, 01 cái màu đen hiệu Samsung) điều đã qua sử dụng; Tiền Viết Nam 5.590.000 đồng, tiền USD 02 tờ mệnh giá 02 USD và 02 tờ mệnh giá 01 USD, 01 đèn khò ga màu xanh nâu, có bình ga mini, 02 cuộn băng keo, 01 cây kéo màu cam, xám, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm; một phần hai đầu trên chai nhựa có nấp đây màu trắng; 01 bình ga kim loại màu đen, kích thước 19 cm; 10 bật lửa các loại; 01 bật lửa hình điện thoại, kích thước 13 x 16 cm; 01 bất lửa nhỏ kích thước 5 x 3.2 cm; 01 bật lửa có kích thước 5 x 3.2 cm một đầu mồi lửa máu xám; 01 lọ thủy tinh màu đen, 01 ống kim loại dài 5cm , 01 ống mũ cắt chéo một đấu, đầu đỏ sọc trắng; 01 võ thủy tinh hình chử U, 01 kim loại hình chử nhật kích thước 8 x 3cm có dòng chử DOUBLEMMINT, có nấp đậy, bên trong có một tim bằng kim loại dài 7,5cm và một tim bằng kim loại dài 7cm, 04 võ thủy tinh uống cong hình tròn; 01 lọ thủy tinh màu xanh, trắng dòng chử MMD, đầu trên quấn băng keo đen, 11 đoạn ống nhựa màu đỏ, trắng, xanh kích thước từ 05 đến 7cm.

* ***Tại bản kết luận số*:** số 760/KL-KTHS ngày 02/12/2016 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang như sau:

Gói 1: Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong một bịch nylon được gủi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamne. Trọng lượng gủi giám định là 6.5715gam, hàm lượng Methamphetamine là 50,27% thu giữ của Nguyễn Tấn L.

Gói 2: Các hạt tin thể rắn không đồng nhất, màu trắng đục chứa trong một đoạn ống nhựa được niêm phong giử giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine là 52,56% thu giữ của Trần Văn V.

Gói 3: Các hạt tin thể trắng không đồng nhất trong 14 ống nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine 52,50% thu giữ của Nguyễn Tấn L.

Tại Bản án sơ thẩm số: 43/2017/HS-ST ngày 09/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:

Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình Sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Chí Lĩnh 07** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/3/2016.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 08 năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo 5.000.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/8/2017, bị cáo Lê Chí L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát xác định đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 5 năm 2016, L liên lạc với Ch để mua ma túy, Ch hẹn gặp nhau tại quán giải khát tại thành phố L để giao 8 tép ma túy (Ch bỏ ma túy vào bọc ni lon nhỏ và hơ lửa kín lại, mỗi bịch tính bằng 01 tép) với giá 2.500.000 đồng. L mang về ấp L, huyện H, tỉnh Kiên Giang, để lại sử dụng 04 tép, bán 04 tép mỗi tép 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Tiếp tục liên lạc với Ch và hẹn gặp chổ củ mua 08 tép với giá 2.500.000 đồng mang về sự dụng 04 tép còn 04 tép bán giá 500.000 đồng.

Lần thứ ba: L điện thoại cho Ch mang đến nhà giao cho L một bịch giá 3.500.000 đồng. Ch hướng dẫn cho L cách phân chia ma túy thành từng tép, L phân thành 12 tép, L để lại sử dụng 05 tép, bán 08 tép mỗi tép giá 500.000 đồng.

Sau đó, Ch thay đổi số điện thoại nên L không liên lạc được. L điện thoại cho N nhờ tìm Ch nhưng không tìm được, N nói với L nếu mua ma túy đá, thì N bán. L đồng ý mua ma túy đá của N và mua nhiều lần không nhớ. N không giao trực tiếp cho L mà giao cho Ph (không rõ họ tên địa chỉ) mang đến nhà giao cho L.

L mua ma túy đá của N 4.000.000 đồng thì L phân ra 16 tép mỗi tép bán giá 500.000 đồng. Mua 5.000.000 đồng Linh phân ra 18 tép mỗi tép bán 500.000 đồng. Mỗi mua L để lại sử dụng 05 đến 06 tép.

Trong quá trình bán ma túy, Lê Chí L có đến nhà L chơi, L biết Lĩnh có sử dụng ma túy nên L nhiều lần rủ L sử dụng ma túy tại phòng riêng của L, trong thời gian sử dụng ma túy L kêu L đi giao ma túy cho các con nghiện thì L cho tiền xài, L đồng ý, khi có người mua ma túy đá thì L hẹn địa điểm cho L giao cho các con nghiện và lấy tiền về giao cho L mỗi lần giao L cho L từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ngày 26/11/2016, L mua ma túy đá của N 5.000.000 đồng, nhưng N kêu P giao cho L số lượng ma túy đá với giá 9.000.000 đồng (trong đó 14 tép một bịch). L đồng ý giao trước 5.000.000 đồng còn lại 4.000.000 đồng P hẹn đi Hà Tiên về lấy. Ngày 27/11/2016, L trực tiếp đến bán cho Trần Văn V 01 tép với giá 300.000 đồng thì bị bắt.

[2] Về tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ma túy đá là chất gây nghiện rất nguy hiểm và được Nhà nước quản lý độc quyền và nghiêm cấm mua, bán và sử dụng với mọi hình thức, bị cáo đã sử dụng và bán cho các con nghiện trong một khoảng thời gian dài và rất nhiều lần và thu lợi bất chính, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa xã hội tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp Sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép chấy ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xét xử xong bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt HĐXX thấy rằng: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS và xử bị cáo mức án 07 năm tù, là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét, nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện kiểm sát, giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Chí L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình Sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Chí L 07** (bảy) năm tù về tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/3/2017.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam KG;
- Sở tư pháp tỉnh;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến